| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Y**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03/3/2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA**

- ***Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cầm Văn Thăm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Bắc, bà Mùa Thị Máy.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Đinh Thị Viên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà***: Ông Hà Văn Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 03/3/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2019 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX-ST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Lò Thị Q, địa chỉ Bản Nh, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La (có mặt tại phiên tòa).

*2. Bị đơn:* Anh Lò Văn Q, địa chỉ Bản Nh, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La (vắng mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai chị Lò Thị Q trình bày: Tôi kết hôn với anh Lò Văn Q ngày 25/12/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Bản Lầm, huyện Th, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng hay chửi bới đánh đập và ghen tuông, khi nhắc nhở không nghe, dẫn đến vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

+ Bị đơn là anh Lò Văn Q, kể từ khi Tòa thông báo thụ lý vụ án cho đến khi thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn đều không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, cố tình không hợp tác, bỏ nơi cư trú đi làm ăn không rõ địa chỉ ở đâu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện có ý kiến phát biểu trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện và đưa ra xét xử hoàn toàn đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự quy định và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xử vắng mặt bị đơn; khoản 1 các Điều 51, 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Lò Thị Q được ly hôn với anh Lò Văn Q và chị Q phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa HĐXX thấy có căn cứ pháp luật cần được chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy:

[-] Về tố tụng: Bị đơn là anh Lò Văn Q, sau khi Tòa án thụ lý vụ án bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có bất kỳ ý kiến nào đối với yêu cầu đơn khởi kiện của nguyên đơn, trong khi đó luật quy định bị đơn có quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ; chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nhưng trái lại chính bị đơn đã tự ý từ bỏ các quyền lợi của mình được quy định tại Điều 70 và vi phạm các nghĩa vụ tố tụng dân sự của bị đơn, được quy định tại Điều 72 của BLTTDS. Tòa đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai tại nơi thường trú của bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 179 BLTTDS, đồng thời nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, theo quy định khoản 4 Điều 207 BLTTDS Thẩm phán chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 208 BLTTDS. Do vậy Tòa án cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[-] Về hôn nhân: Chị  Lò Thị Q và anh Lò Văn Q kết hôn với nhau ngày 25/12/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Bản Lầm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là hoàn toàn đúng pháp luật. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được 01 năm đầu, sau đó sảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do chồng hay chửi bới, đánh đập và ghen tuông khi vợ góp ý không nghe, năm 2016 chị Quý đã bỏ về sinh sống cùng bố, mẹ đẻ tại bản Hiềm, xã Bản Lầm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cho đến nay, điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị Q được ly hôn với anh Lò Văn Q, để giải phóng cho cả đôi bên.

[-] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**[-]** Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, không thay đổi, bổ sung nội dung gì thêm.

[-] Về án phí: đương sự phải chịu theo quy định chung của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS:

1. Xử cho chị Lò Thị Q được ly hôn với anh Lò Văn Q.

2. *Án phí dân sự:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 điểm a Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Toà án. Chị Lò Thị Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST không có giá nghạch được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2016/0002451 ngày 05/12/2019 của Chi Cục THADS huyện Y, tỉnh Sơn La.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, 272 và Điều 273 BLTTDS, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Sơn La. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Y;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Cầm Văn Thăm**